

TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ
ỦY BAN KIỂM TRA

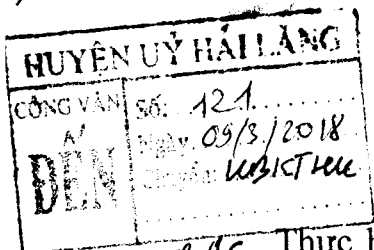
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đông Hà, ngày 08 tháng 03 năm 2018

Số ~~447~~- CV/UBKTTU

V/v báo cáo kết quả thực hiện Quy chế
về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ
(ban hành kèm theo Quyết định số 58-QĐ/TW,
ngày 07/5/2007 của Bộ Chính trị)

Kính gửi: - Các ban Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy
- Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy,
thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy



Thực hiện Công văn số 2444 - CV/UBKTTW, ngày 23/02/2018 của Ủy
ban Kiểm tra Trung ương; thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về
việc giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan
tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Báo cáo Tổng kết việc thực
hiện Quyết định số 58 - QĐ/TW, ngày 07/5/2007 của Bộ Chính trị ban hành
Quy chế về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ.

Để có sở tổng hợp, xây dựng báo cáo, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đề nghị
các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành
ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo kết quả 10 năm (2008 – 2017) thực
hiện Quyết định số 58 - QĐ/TW, ngày 07/5/2007 của Bộ Chính trị và gửi về Ủy
ban Kiểm tra Tỉnh ủy chậm nhất vào ngày thứ 5, ngày 15/3/2018 (có đề cương
và mẫu biểu thống kê gửi kèm);

Báo cáo gửi bằng văn bản giấy và bản điện tử theo địa chỉ:
VanThuKiemtra/TUQuangTri/DCS/VN. Những đơn vị không có mạng nội bộ
Lotus Notes thì chuyển bằng USB và phải bảo mật, an toàn theo các quy định
của Đảng và Nhà nước.

Kính mong sự quan tâm phối hợp của các cơ quan, đơn vị.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi,
- Các đ/c Thường trực Ủy ban,
- Lưu VP.



Thái Văn Hoạt



TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO *

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng 02 năm 2018

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**tổng kết việc thực hiện Quy chế về chế độ kiểm tra, giám sát
công tác cán bộ (Ban hành kèm theo Quyết định số 58-QĐ/TW
ngày 07-5-2007 của Bộ Chính trị)**

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ VỀ CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÔNG TÁC CÁN BỘ

I. Đặc điểm tình hình chung về công tác cán bộ

II. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy chế 58

1. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện
2. Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, hướng dẫn thực hiện
3. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện

III. Kết quả thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ theo Quy chế 58

1. Kết quả thực hiện của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy
2. Cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế 58
3. Cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và cán bộ, đảng viên trong phạm vi quản lý thực hiện Quy chế 58

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm
2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân
 - a- Hạn chế, khuyết điểm
 - Trong nội dung Quy chế
 - Trong tổ chức thực hiện Quy chế
 - b- Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm
3. Bài học kinh nghiệm

*Phần thứ hai***PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN
VÀ NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT****I. Nhận định tình hình công tác tại địa phương, đơn vị**

- 1- Một số tình hình công tác cán bộ tại địa phương, đơn vị
- 2- Yếu tố thuận lợi, khó khăn trong việc tổ chức thực hiện Quy chế kiểm tra, giám sát công tác cán bộ

II. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tốt hơn quy chế sửa đổi, bổ sung**III. Những kiến nghị, đề xuất**

1. Kiến nghị những nội dung, vấn đề cần sửa đổi, bổ sung
2. Đề xuất nội dung, biện pháp, giải pháp mới nhằm thực hiện tốt chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ.

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG
ƯƠNG**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 58-QĐ/TW

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH QUY CHẾ VỀ CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÔNG TÁC CÁN BỘ

Căn cứ điều lệ Đảng;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa X,

Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra trung ương khóa X;

Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ”.

Điều 2. Các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên có trách nhiệm thực hiện đúng Quy chế này; nếu có những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi thì báo cáo Bộ Chính trị (qua Ủy ban Kiểm tra Trung ương).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quy chế kèm theo Quyết định này thay thế Quy chế số 53-QĐ/TW, ngày 05-05-1999 của Bộ Chính trị khóa VIII.

TM. BỘ CHÍNH TRỊ

Trương Tấn Sang

QUY CHẾ

VỀ CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÔNG TÁC CÁN BỘ

(Kèm theo Quyết định số 58-QĐ/TW, ngày 07-5-2007 của Bộ Chính trị)

Chương I.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Các cấp ủy và tổ chức đảng phải thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát công tác cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình.

Điều 2. Kiểm tra, giám sát để đánh giá dụng công tác cán bộ, kịp thời nêu gương cán bộ và tổ chức đảng làm tốt, giúp đỡ cán bộ và tổ chức Đảng gặp khó khăn, ngăn chặn những biểu hiện lệch lạc, thiếu sót, khuyết điểm của cán bộ (về phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao...) và công tác cán bộ (thực hiện các nguyên tắc, quy chế, chế độ đã quy định về phát huy dân chủ, đoàn kết nội bộ...), phát hiện những kinh nghiệm

tốt, uốn nắn những sơ hở, thiếu sót trong công tác cán bộ, kịp thời phát hiện và xử lý những vi phạm của cán bộ và tổ chức đảng.

Điều 3. Việc kiểm tra, giám sát phải tuân thủ điều lệ đảng, các quy định của Đảng và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Chương II.

CHẾ ĐỘ KIỂM TRA CÁN BỘ VÀ CÔNG TÁC CÁN BỘ

Điều 4. Chế độ kiểm tra

1- Đối với cán bộ :

1.1- Thường xuyên tự kiểm điểm, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm trong công tác và rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống.

1.2- Mỗi năm một lần tự phê bình tại chi bộ và tại cấp ủy hoặc tổ chức chính quyền, đoàn thể mà mình là thành viên.

1.3- Hằng năm, chi ủy nơi cán bộ sinh hoạt lấy ý kiến đóng góp của chi ủy nơi cán bộ cư trú bằng hình thức thích hợp về mối quan hệ của cán bộ với tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân nơi cư trú; về bản thân và gia đình trong việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của khu dân cư.

1.4- Chịu sự kiểm tra, giám sát của chi bộ nơi sinh hoạt đảng và của tổ chức đảng cấp trên.

2- Đối với cấp ủy và tổ chức đảng :

2.1 – Thường xuyên có chương trình, kế hoạch tự kiểm tra về công tác cán bộ thuộc cấp mình quản lý; hướng dẫn, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện các nội dung đó.

2.2- Thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình về công tác cán bộ theo quy định.

2.3- Mỗi năm một lần tổ chức lấy ý kiến đóng góp xây dựng bảng của cán bộ, đảng viên và quần chúng trong đơn vị.

2.4- Chịu sự kiểm tra và chấp hành kế hoạch kiểm tra của tổ chức đảng cấp trên theo định kỳ và khi có yêu cầu.

2.5- Tiến hành kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp về công tác cán bộ; về thực hiện chế độ kiểm tra công tác cán bộ theo định kỳ và bất thường.

Điều 5. Nội dung kiểm tra

1- Đối với cán bộ :

1.1- Kiểm tra về tiêu chuẩn cán bộ bao gồm : phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, mối liên hệ với quần chúng trong cơ quan và nơi cư trú.

1.2- Kiểm tra việc chấp hành và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách (đối với người dùng đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị).

1.3- Kiểm tra việc tham mưu, thẩm định về công tác cán bộ.

1.4- Kiểm tra việc chấp hành các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng công tác cán bộ (đối với cán bộ, đảng viên).

2- Đối với cấp ủy và tổ chức đảng :

Kiểm tra việc thực hiện các nội dung về công tác cán bộ, bao gồm :

2.1- Việc quán triệt và thực hiện các nghị quyết, chính sách của Đảng về chiến lược cán bộ và công tác cán bộ.

2.2- Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ.

2.3- Việc tham mưu, thẩm định, quyết định về công tác cán bộ.

2.4- Thực hiện việc tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động và luân chuyển cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ; việc đánh giá cán bộ; việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; việc miễn nhiệm, bổ nhiệm cán bộ; việc khen thưởng, kỷ luật cán bộ và thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

2.5- Thực hiện các độ kiểm tra, giám sát công. tác cán bộ; giải quyết tố cáo, khiếu nại về cán bộ.

2.6- Thực hiện cơ chế nhân dân tham gia xây dựng và giám sát cán bộ.

Điều 6. Đối tượng kiểm tra

1- Đối với cán bộ : Cán bộ là cấp ủy viên các cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy các cấp quản lý (theo Quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Chính trị và của cấp ủy các cấp), trước hết là cán bộ chủ chốt, cán bộ trong diện quy hoạch. thủ trưởng cơ quan quản lý cán bộ và cán bộ tham mưu về công tác cán bộ của cấp ủy hoặc tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp.

2- Đối với tổ chức đảng (chi bộ, cấp ủy các cấp, các ban của Đảng, các ban cán sự đảng, đảng đoàn) kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, tập trung kiểm tra các cơ quan làm tham mưu giúp cấp ủy, tổ chức đảng về công tác cán bộ.

Điều 7. Tự kiểm tra của cán bộ, đảng viên

1- Cán bộ là đảng viên tự kiểm tra (tự phê bình) mỗi năm một lần (bằng văn bản) trước chi bộ; nếu là cấp ủy viên thì còn kiểm điểm theo quy chế làm việc của cấp ủy mà mình là thành viên, có nhận xét của chi ủy nơi sinh hoạt và chi ủy nơi cư trú.

2- Cán bộ không phải là đảng viên tự phê bình trong tổ chức mà mình là thành viên.

3- Cán bộ, đảng viên tiếp thu ý kiến đóng góp của tập thể về ưu điểm, khuyết điểm để đề ra biện pháp phát huy, sửa chữa, khắc phục; gọi kết quả kiểm điểm về ban thường vụ, ban tổ chức của cấp ủy cấp mình.

Điều 8. Tự kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng

1- Chuẩn bị báo cáo tự phê bình; lấy ý kiến đóng góp của đảng viên và quần chúng.

2- Tập thể chi bộ hoặc cấp ủy thảo luận, tự phê bình, phê bình.

3- Kết luận ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có), đề ra phương hướng, biện pháp khắc phục khuyết điểm.

4- Báo cáo kết quả lên cấp ủy cấp trên và ban tổ chức, ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp trên.

Điều 9. Tổ chức đảng tiến hành kiểm tra

1- Xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra trong từng thời gian, trong đó có nội dung về kiểm tra cán bộ và công tác cán bộ để lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra mới với cấp uỷ các cấp và thực hiện kiểm tra.

2- Các tổ chức đảng tiến hành kiểm tra theo 3 bước : chuẩn bị nội dung, kế hoạch, tổ chức lực lượng kiểm tra; tiến hành kiểm tra; kết thúc kiểm tra (theo hướng dẫn của uỷ ban Kiểm tra Trung ương).

3- Kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra với công tác tư tưởng, tổ chức, bảo vệ chính trị nội bộ, tự phê bình và phê bình, coi trọng tự phê bình; kết hợp kiểm tra định kỳ 1 năm với thực hiện kiểm điểm theo quy chế đánh giá cán bộ. Nếu phát hiện có vi phạm điều lệ Đảng, nguyên tắc tổ chức của Đảng thì cấp uỷ chỉ đạo việc xem xét, kết luận và xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm.

Điều 10. Cấp uỷ phải xây dựng quy chế phối hợp và trực tiếp điều hành sự phối hợp để tiến hành các cuộc kiểm tra của các tổ chức đảng (cấp uỷ, các ban của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra) :

1- Uỷ ban kiểm tra tham mưu về nghiệp vụ công tác kiểm tra, nắm tình hình, giúp cấp uỷ gợi ý để đảng viên, tổ chức đảng tự phê bình; chủ trì kiểm tra cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm; tiến hành kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo Điều 32, Điều lệ Đảng về công- tác cán bộ, phân loại cán bộ và tổ chức đảng.

2- Ban tổ chức của cấp uỷ thun mưu cho cấp uỷ về phối hợp tiến hành kiểm tra hoặc chủ trì kiểm tra theo thẩm quyền việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị liên quan đến công tác cán bộ; kiểm tra việc nhận xét, đánh giá theo tiêu chuẩn cán bộ, kiểm tra phân tích chất lượng đảng viên, tổ chức đảng theo định kỳ; kiểm tra về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay; phối hợp với uỷ ban kiểm tra tiến hành kiểm tra các vụ việc có dấu hiệu vi phạm về công tác cán bộ.

3- Ban tuyên giáo các cấp tham mưu giúp cấp uỷ hoặc chủ trì kiểm tra về tư tưởng chính trị, tham gia kiểm tra đánh giá, phân tích chất lượng cán bộ, tổ chức đảng.

4- Ban cán sự đảng các cơ quan nhà nước, đảng đoàn các đoàn thể chính trị - xã hội chủ trì kiểm tra những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình về công tác cán bộ. Khi uỷ ban kiểm tra tiến hành kiểm tra, nếu có yêu cầu thì các ban của cấp uỷ đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn có trách nhiệm phối hợp kiểm tra.

Chương II.

CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT CÔNG TÁC CÁN BỘ

Điều 11. Chế độ giám sát

1- Tổ chức đảng cấp trên (cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, ban tổ chức, uỷ ban kiểm tra của cấp uỷ cấp trên) có chương trình, kế hoạch giám sát công tác cán bộ thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý, lĩnh vực được phân công phụ trách, hoặc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; hướng dẫn các tổ chức đảng cấp dưới thực hiện chế độ giám sát công tác cán bộ theo thẩm quyền của cấp mình.

2- Thực hiện chế độ giám sát thường xuyên về công tác cán bộ theo quy định.

3- Chịu sự giám sát và chấp hành chương trình, kế hoạch giám sát của tổ chức đảng cấp trên và khi có yêu cầu.

4- Tiến hành giám sát tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp về công tác cán bộ; về thực hiện chế độ giám sát công tác cán bộ theo chương trình, kế hoạch và bất thường.

Điều 12. Nội dung giám sát

1- Đối với cán bộ :

1.1- Giám sát về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, mối liên hệ với quần chúng trong cơ quan và nơi cư trú.

1.2- Giám sát việc chấp hành và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách (đối với người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng cơ quan, đơn vị).

1.3- Giám sát việc tham mưu, thẩm định về công tác cán bộ.

1.4- Giám sát việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp ủy tổ chức đảng về công tác cán bộ (đối với cán bộ, đảng viên).

2- Đối với cấp ủy và tổ chức đảng :

Giám sát việc thực hiện các nội dung về công tác cán bộ, bao gồm :

2.1- Việc quán triệt và thực hiện các Nghị quyết, chính sách của Đảng về chiến lược cán bộ và công tác cán bộ.

2.2- Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ.

2.3- Việc thẩm định, quyết định về công tác cán bộ.

2.4- Thực hiện việc tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động và luân chuyển cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ; việc đánh giá cán bộ; việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; việc miễn nhiệm, bổ nhiệm cán bộ; việc khen thưởng, kỷ luật cán bộ và thực hiện các độ, chính sách cán bộ.

2.5- Thực hiện các chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết tố cáo, khiếu nại về cán bộ.

2.6- Việc thực hiện cơ chế nhân dân tham gia xây dựng và giám sát cán bộ.

Điều 13. Đối tượng giám sát

1- Đối với cán bộ : Cấp ủy viên các cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy các cấp quản lý (theo Quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Chính trị và của cấp ủy các cấp), trước hết là cán bộ chủ chốt, cán bộ trong diện quy hoạch, người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị; cán bộ tham mưu về công tác cán bộ của cấp ủy hoặc tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp.

- Cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy giám sát cấp ủy viên cùng cấp; cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý.

- Ban tổ chức và ủy ban kiểm tra của cấp ủy giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý; người đứng đầu các ban của cấp ủy cấp mình và cán bộ lãnh đạo các đơn vị làm công tác tham mưu về công tác tổ chức của các ban của cấp ủy cấp mình.

2- Đối với tổ chức đảng : Cấp ủy các cấp, ban tổ chức và ủy ban kiểm tra của cấp ủy các cấp giám sát tổ chức đảng cấp dưới, tập trung giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan làm tham mưu giúp cấp ủy, tổ chức đảng về công tác cán bộ.

- Cấp ủy giám sát ban thường vụ cấp ủy cấp mình.

- Ban thường vụ cấp ủy giám sát : các ban của cấp ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn thuộc cấp ủy cấp mình quản lý; cấp ủy cấp dưới trực tiếp.

- Ban tổ chức và ủy ban kiểm tra của cấp ủy giám sát : các ban của cấp ủy; ban cán sự đảng đánh đoàn thuộc cấp ủy cấp mình quản lý; cấp ủy cấp dưới trực tiếp và các ban của cấp ủy cấp dưới trực tiếp.

Điều 14. Hình thức giám sát

1- Giám sát trực tiếp thông qua các kỳ họp của cấp ủy, các tổ chức đảng; thông qua theo dõi, nắm tình hình hoạt động của tổ chức đảng cán bộ, đảng viên và thông qua sinh hoạt của cán bộ, đảng viên.

2- Giám sát gián tiếp chủ yếu thông qua nghiên cứu của các báo của tổ chức đảng, các tổ chức nhà nước, dành thể chính trị - xã hội và phản ánh của đảng viên, quần chúng đối với cấp ủy tổ chức đảng.

Điều 15. Phương pháp giám sát

1- Cấp ủy giám sát ban thường vụ cấp ủy tại các kỳ họp của mình thông qua xem xét các quyết định, báo cáo của ban thường vụ với cấp ủy về công tác cán bộ; xem xét báo cáo của ủy ban kiểm tra cấp mình về kết quả kiểm tra, giám sát công tác cán bộ.

Ban thường vụ cấp ủy giám sát tại các kỳ họp của mình thông qua xem xét báo cáo của các ban của cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, cấp ủy (ban thường vụ cấp ủy) cấp dưới trực tiếp về công tác cán bộ; báo cáo của ban tổ chức và ủy ban kiểm tra về kết quả kiểm tra, giám sát công tác cán bộ.

Ban thường vụ cấp ủy và ban tổ chức, ủy ban kiểm tra của cấp ủy giám sát thông qua nắm tình hình, nghiên cứu các văn bản, báo cáo của tổ chức đảng cấp dưới gửi; thông qua các văn bản phản ánh của các tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội và phản ánh của đảng viên, quần chúng về cán bộ và công tác cán bộ.

2- Cấp ủy, ban tổ chức và ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp trên cử cán bộ dự các cuộc họp của cấp ủy tổ chức đảng cấp dưới bàn về công tác cán bộ và kiểm thêm việc thực hiện công tác cán bộ; triển khai thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ.

Dự kiểm điểm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, mối liên hệ với quần chúng trong cơ quan và nơi cư trú của cán bộ.

3. Ban thường vụ cấp ủy cấp trên định kỳ hoặc đột xuất nghe đại diện các _ tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; xem xét và giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của cấp dưới; thông báo nhận xét và chỉ đạo thực hiện những việc cần thiết để các tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp chấp hành về giám sát công tác cán bộ.

Điều 16. Thẩm quyền giám sát.

1- Trong quá trình giám sát về công tác cán bộ, tổ chức đảng tiến hành giám sát được quyền yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên được giám sát cung cấp văn bản, tài liệu phục vụ cho việc giám sát và phải giữ bí mật về nội dung văn bản, tài liệu đó.

Các thành viên của tổ chức đảng tiến hành giám sát khi được cử tham dự các cuộc họp của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp bàn về công tác cán bộ được yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên được giám sát cung cấp sẵn bàn, tài liệu phục sự cho việc giám sát và phải giữ bí mật về nội dung của sẵn bàn, tài liệu đó.

2- Qua giám sát về công tác cán bộ, nếu phát hiện cán bộ và tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm thì chuyển ủy ban kiểm tra xem xét, xử lý hoặc báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, xử lý.

3- Thông qua việc giám sát về công tác cán bộ, tổ chức đang tiến hành giám sát được nhận xét, đánh giá về ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) và nguyên nhân; bổ sung, sửa đổi theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những vấn đề cần thiết.

Chương IV.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Quy chế về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ được thực hiện đối với tất cả cán bộ và tổ chức đảng theo quy định tại Điều 6 và Điều 13 của Quy chế này. Cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn căn cứ Quy chế này quy định cụ thể việc thực hiện đối với cán bộ và tổ chức đảng thuộc phạm vi lãnh đạo của mình.

Điều 18. Ủy ban Kiểm tra trung ương phối hợp với các ban của Dân hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

Quy chế này được phổ biến đến chi bộ để thực hiện.